



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

01. Quản lý thuế

- Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 19/2021/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế
- Khuyến cáo các sai phạm về thuế thường gặp trong lĩnh vực thương mại điện tử

02. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

- Ưu đãi thuế Thu nhập Doanh nghiệp đối với thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn
- Chi phí cho giai đoạn trước khi phát sinh doanh thu, và chi phí tư vấn cho năm trước
- Chi phí bồi thường đối với hàng hóa bị trả lại do không đạt chất lượng

03. Thuế Gián thu

- Điều kiện khấu trừ và hạch toán hóa đơn ăn uống
- Thuế tiêu thụ đặc biệt khai nộp ngay tại cơ sở sản xuất
- Hồ sơ khai thuế Giá trị Gia tăng tạm thời vẫn áp dụng biểu mẫu cũ
- Ký hóa đơn điện tử sau ngày lập vẫn được chấp nhận

04. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cấp phép quyền sử dụng bản quyền
- Thuế Nhà thầu đối với hoạt động bán hàng dưới hình thức gia công chuyển tiếp.
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với khoản tiền bồi thường cho hàng lỗi hỏng

05. Thương mại & Hải quan

- Nghị định số 53/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi, Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam và dự thảo Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Vương Quốc Anh (“Hiệp định UKVFTA”)
- Nội dung khai báo chứng từ chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (“EVFTA”) phải đúng mẫu quy định
- Trình tự thủ tục khai bổ sung “phí bản quyền” sau thông quan
- Lưu ý khi thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
- Ban hành bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng



Quản lý Thuế



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 19/2021/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/03/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, có hiệu lực từ 03/05/2021 (“Thông tư số 19”), Tổng cục Thuế đã có Công văn số 1194/TCT-KK ngày 20/04/2021 giới thiệu một số nội dung mới của Thông tư nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ thuế và người nộp thuế trong việc nắm bắt và thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thông tư.

Tại Công văn này, Tổng cục Thuế đã đưa ra các điểm sửa đổi, bổ sung và lý do sửa đổi, bổ sung các nội dung này tại Thông tư số 19 so với trước đây, tập trung vào các quy định về giao dịch điện tử trong các lĩnh vực như: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế.

(Công văn số 1194/TCT-KK ngày 20/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Khuyến cáo các sai phạm về thuế thường gặp trong lĩnh vực thương mại điện tử

Ngày 26/04/2021, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên website của Cục Thuế thông báo khuyến cáo các sai phạm về thuế thường gặp trong lĩnh vực thương mại điện tử để các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử biết và tự rà soát, điều chỉnh, kê khai thuế bổ sung, tránh bị cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra, xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Đối tượng mắc sai phạm thường gặp:

- (i) các tổ chức, cá nhân bán sản phẩm, hàng hóa trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, các trang web bán hàng, trang mạng xã hội nước ngoài; và
- (ii) các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ xuyên biên giới có phát sinh thu nhập từ các trang mạng nước ngoài.

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thanh tra, kiểm tra và xác minh tại các đơn vị vận chuyển hàng hóa, ngân hàng thương mại để phát hiện vi phạm.

(Tham khảo chi tiết tại Thông báo trên website của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn

Về nguyên tắc nếu công ty là doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư do đáp ứng điều kiện về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh đối với dự án đầu tư của Công ty trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

Thu nhập từ hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bản chất là khoản thu nhập từ đầu tư tài chính không liên quan đến dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

(Công văn số 755/CTHPH-TTHT ngày 08/04/2021 của Cục Thuế TP. Hải Phòng)

Chi phí cho giai đoạn trước khi phát sinh doanh thu, và chi phí tư vấn cho năm trước

Trong giai đoạn trước khi phát sinh doanh thu, công ty có phát sinh khoản chi thuê máy tính và khoản chi mua phần mềm để phục vụ sản xuất kinh doanh thì công ty căn cứ quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC để xác định nguyên giá tài sản cố định trích khấu hao hoặc tính phân bổ vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Chi phí tư vấn thuế cho năm tài chính 2020, phát sinh vào năm 2021, ký hợp đồng và lập hóa đơn vào năm 2021, được tính vào chi phí được trừ của kỳ tính thuế năm 2021 nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 717/CTHPH-TTHT ngày 05/04/2021 của Cục Thuế TP. Hải Phòng)

Chi phí bồi thường đối với hàng hóa bị trả lại do không đạt chất lượng

Trường hợp doanh nghiệp ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho khách hàng nhưng do hàng hóa giao cho khách hàng không đạt chất lượng mà khách hàng yêu cầu, doanh nghiệp phải bồi thường thiệt hại là lỗi của doanh nghiệp. Do đó, khoản chi liên quan đến việc bồi thường số hàng hóa mà doanh nghiệp đã xuất bán nhưng bị trả lại không thuộc các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, Công văn số 75439/CT-TTHT ngày 13/11/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội có hướng dẫn, chi phí bồi thường theo thỏa thuận hợp đồng được xem là chi phí được trừ cho mục đích tính thuế TNDN nếu có đầy đủ chứng từ theo quy định.

(Công văn số 1287/TCT-CS ngày 28/04/2021 của Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Điều kiện khấu trừ và hạch toán hóa đơn ăn uống

Đối với các hóa đơn "ăn uống", Cục thuế TP. Hà Nội lưu ý một số yêu cầu sau:

- Nếu là hóa đơn giấy thì nội dung trên hóa đơn phải đảm bảo quy định tại Điều 4, Thông tư số 39/2014/TT-BTC và bảng kê đính kèm phải đảm bảo quy định tại khoản 2, Điều 19, Thông tư số 39/2014/TT-BTC.
- Nếu là hóa đơn điện tử thì nội dung trên hóa đơn phải đảm bảo quy định tại Điều 6, Thông tư số 32/2011/TT-BTC và trên hóa đơn phải hiển thị đầy đủ danh mục hàng hóa dịch vụ bán ra, không được đính kèm bằng bảng kê.

Ngoài ra, các hóa đơn "ăn uống" nếu muốn kê khai khấu trừ thuế và hạch toán chi phí thì cần phải đáp ứng các quy định tương ứng tại khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 15176/CTHN-TTHT ngày 11/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế tiêu thụ đặc biệt khai nộp ngay tại cơ sở sản xuất

Nếu doanh nghiệp có sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại chi nhánh khác tỉnh với trụ sở chính, thì phải kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho cơ quan thuế quản lý chi nhánh đó (kể cả trường hợp chi nhánh đó không trực tiếp bán hàng ra bên ngoài).

Nếu doanh nghiệp đã kê khai và nộp thuế tại trụ sở chính thì phải điều chỉnh và nộp lại đúng nơi quy định. Tuy nhiên, Công văn không đưa ra hướng dẫn về trường hợp kê khai, nộp thuế nhằm địa phương, sau điều chỉnh lại, có phát sinh lãi chậm nộp hay không.

(Công văn số 1462/TCT-DNL ngày 11/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Hồ sơ khai thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") tạm thời vẫn áp dụng biểu mẫu cũ

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, hồ sơ khai thuế GTGT của nhà máy sản xuất điện ngoài tỉnh phải nộp tại địa phương nơi có nhà máy.

Về biểu mẫu khai thuế GTGT, do chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định số 126/2020/NĐ-CP nên tạm thời vẫn áp dụng mẫu 01/GTGT ban hành tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Đối với dự án đầu tư ngoài tỉnh, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì hồ sơ khai thuế GTGT của dự án phải kê khai riêng tại nơi có dự án. Biểu mẫu khai thuế tạm thời cũng áp dụng mẫu cũ (02/GTGT) ban hành tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

(Công văn số 15166/CTHN-TTHT ngày 11/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Ký hóa đơn điện tử sau ngày lập vẫn được chấp nhận

Theo Điều 59, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, việc lập hóa đơn trước ngày 30/06/2022 vẫn tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị định số 51/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn Nghị định này nếu doanh nghiệp chưa bị buộc áp dụng hóa đơn điện tử ("HĐĐT") mới.

Theo đó, trường hợp hiện tại doanh nghiệp còn đang sử dụng HĐĐT cũ thì thời điểm lập hóa đơn được thực hiện theo Khoản 3, Điều 15, Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Tuy nhiên, lưu ý, nếu HĐĐT được lập trước, ký sau (ngày lập và ngày ký không trùng nhau) thì phải căn cứ vào ngày lập để xác định nghĩa vụ thuế.

Ngoài ra, để HĐĐT được hợp pháp thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung bắt buộc, kể cả chữ ký điện tử của người bán theo hướng dẫn tại Điều 6, Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

(Công văn số 14875/CTHN-TTHT ngày 10/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cấp phép quyền sử dụng bản quyền

Trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng thỏa thuận được cấp phép quyền sử dụng bản quyền với đối tác nước ngoài là

đối tượng cư trú tại Vương quốc Bỉ, không có cơ sở thường trú tại Việt Nam và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì bên

Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ tiền bản quyền, cụ thể như sau:

- Thuế GTGT: thu nhập từ tiền bản quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Thuế TNDN:
 - Áp dụng tỷ lệ 5% tổng số tiền bản quyền nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Hiệp định ngày 28/02/1996 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Bỉ về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản. Đồng thời thực hiện thủ tục miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Tiết b2, Điểm b, Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính; hoặc

- Áp dụng tỷ lệ 10% tính trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính nếu không thuộc trường hợp áp dụng của Hiệp định.

(Công văn số 7924/CTBDU-TTHT ngày 07/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Thuế nhà thầu đối với hoạt động bán hàng dưới hình thức gia công chuyển tiếp.

Trường hợp công ty nước ngoài (A) ký hợp đồng bán hàng hóa cho công ty nước ngoài (B), hàng hóa này do công ty A thuê công ty Việt Nam (C) gia công và chỉ định giao hàng cho công ty Việt Nam (D) (là đơn vị được công ty B ủy quyền nhận hàng theo hợp đồng 4 bên đã ký) để tiếp tục gia công và giao cho khách hàng E theo chỉ định của công ty B.

Như vậy công ty A và công ty B đều cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức gia công chuyển tiếp thực hiện như hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam (hợp đồng 4 bên đã ký). Do đó:

- Công ty A thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu đối với giá trị lô hàng bán cho công ty B; công ty B thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu đối với giá trị lô hàng bán cho khách hàng E; và

- Công ty C và công ty D có nghĩa vụ đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế nhà thầu (thuế TNDN, theo tỷ lệ 1% tính trên doanh thu tính thuế TNDN) thay cho công ty A và công ty B theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 704/CTBNI-TTHT ngày 22/04/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thuế nhà thầu nước ngoài đối với khoản tiền bồi thường cho hàng lỗi hỏng

Trường hợp công ty ở Việt Nam ký hợp đồng cung cấp hàng hóa cho công ty nước ngoài, trong quá trình sử dụng, công ty nước ngoài phát hiện hàng hóa bị lỗi, chất lượng không đạt yêu cầu, không sử dụng được và phải tiêu hủy toàn bộ ở nước ngoài đồng thời công ty Việt Nam phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền hàng đã thanh toán bởi công ty nước ngoài thì công ty Việt Nam căn cứ Hợp đồng xuất khẩu và các thỏa thuận khác để xác định nếu đây là khoản tiền bồi thường cho công ty nước ngoài (do gây thiệt hại cho công ty nước ngoài về việc hàng hóa bị lỗi hỏng, không đạt yêu cầu, không thể sử dụng và bị tiêu hủy toàn bộ ở nước ngoài) thì:

- Công ty nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu (thuế TNDN) đối với khoản tiền bồi thường nhận được; và
- Công ty có trách nhiệm phải kê khai, nộp thay thuế cho công ty nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp công ty Việt Nam phải trả lại khoản tiền đã thanh toán cho công ty nước ngoài và không chịu bất cứ một trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc cung cấp hàng lỗi thì khoản tiền do công ty trả lại công ty nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

(Công văn số 757/CTBNI-TTHT ngày 29/04/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 53/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi, Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam và dự thảo Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Vương Quốc Anh (“Hiệp định UKVFTA”)

1. Sau khi Hiệp định UKVFTA giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (được coi là các bên hoặc nước thành viên trong hiệp định UKVFTA) có hiệu lực tạm thời từ ngày 01/01/2021 và có hiệu lực chính thức vào ngày 01/05/2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 53/2021/NĐ-CP ngày 21/05/2021 quy định về:

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam trong Hiệp định UKVFTA áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022;
- Điều kiện áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định UKVFTA; và
- Hiệu lực áp dụng đối với các lô hàng đã có tờ khai hải quan từ ngày 01/01/2021 đến ngày Nghị định có hiệu lực.

(Nghị định số 53/2021/NĐ-CP ngày 21/05/2021 ban hành bởi Chính phủ. Nội dung đáng lưu ý của Nghị định được cập nhật trong bản tin nhanh của Deloitte.)

2. Bộ Công Thương (“BCT”) đã dự thảo và hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn về quy tắc xuất xứ thực hiện Hiệp định UKVFTA (dự kiến Thông tư có thể được ban hành trong thời gian tới), trong đó quy định về:

- Xác định xuất xứ hàng hóa;
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa; và
- Quy tắc Cộng gộp và Công đoạn gia công, chế biến đơn giản.

(Chi tiết nội dung Thông tư sẽ được cập nhật trong bản tin nhanh sắp tới của Deloitte)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nội dung khai báo chứng từ chứng nhận xuất xứ (“CTCNXX”) theo Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (“EVFTA”) phải đúng mẫu quy định

Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương lưu ý, việc khai báo xuất xứ EVFTA trên chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cần phải tuân thủ theo mẫu lời văn quy định tại Phụ lục VI đính kèm Nghị định thư số 1 của Hiệp định EVFTA, đã được nội luật hóa tại Phụ lục VII, Thông tư số 11/2020/TT-BCT.

Theo đó, mẫu lời văn khai báo xuất xứ như sau:

"The export of the products covered by this document (customs authorization No...(1) declares that, except where otherwise clearly indicated, these products are of ...(2) preferential origin."

Trong trường hợp EU và Việt Nam có thống nhất danh mục lỗi nhỏ, không phải là căn cứ từ chối CTCNXX thì sẽ được thông báo trên website của Bộ Công Thương.

Trong trường hợp CTCNXX EVFTA đã phát hành bị lỗi thì nhà nhập khẩu Việt Nam có quyền đề nghị nhà xuất khẩu phát hành lại chứng từ thay thế.

(Công văn số 180/XNK-XXHH ngày 05/04/2021 ban hành bởi Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công Thương)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Trình tự thủ tục khai bổ sung "phí bản quyền" sau thông quan

Việc khai bổ sung "phí bản quyền" sau thông quan được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

- Nếu khai bổ sung trực tuyến, nộp Mẫu 04 hoặc Mẫu 05 ban hành tại Phụ lục II, Thông tư số 39/2018/TT-BTC và các chứng từ liên quan đến việc khai bổ sung qua hệ thống;
- Nếu khai bổ sung bằng hồ sơ giấy, nộp Mẫu số 03/KBS/GSQL ban hành tại Phụ lục V, Thông tư số 39/2018/TT-BTC (02 bản chính) và 01 bản chụp các chứng từ liên quan đến việc khai bổ sung.

Các loại chứng từ cụ thể phải nộp tùy thuộc vào hồ sơ của doanh nghiệp (ví dụ: chứng từ đề nghị thanh toán của đối tác, các biên bản xác nhận khoản phải thanh toán, chứng từ thanh toán...).

Trường hợp cần khai bổ sung "phí bản quyền" cho số lượng lớn tờ khai hoặc số lượng dòng hàng nhiều, doanh nghiệp có thể khai bổ sung phí bản quyền trên cùng 01 tờ khai và đính kèm bảng kê tổng hợp.

Cần lưu ý, việc khai bổ sung phí bản quyền phải thực hiện tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu.

Về thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 06/2021/TT-BTC.

(Công văn số 1849/TCHQ-TXNK ngày 19/04/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Lưu ý khi thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP

Căn cứ Điểm h, Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, kể từ ngày 25/04/2021, đối với loại hình nhập sản xuất xuất khẩu tại chỗ (E31 tại chỗ), phải kê khai, nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu theo quy định.

Bên cạnh đó, từ ngày 25/04/2021, đối với tờ khai xuất khẩu tại chỗ loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, nếu quá 15 ngày kể từ ngày thông quan mà bên xuất khẩu tại chỗ chưa cung cấp được tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng đã thông quan thì phải đăng ký tờ khai hải quan mới và kê khai, nộp thuế theo quy định tại thời điểm mở tờ khai mới.

(Công văn số 333/KCNST ngày 26/04/2021 ban hành bởi Chi cục Hải quan Khu Công nghiệp Sóng Thần)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Ban hành bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng

Ngày 18/05/2021, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ban hành bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu mới thay thế Công văn số 2765/TCHQ-GSQL ("Công văn 2765") ngày 01/04/2015.

Một số điểm đáng chú ý trong Quyết định 1357/QĐ-TCHQ:

- Bổ sung một số loại hình xuất khẩu, nhập khẩu mới chưa được hướng dẫn trong Công văn 2765 như: C12 – Hàng hóa từ kho ngoại quan xuất đi nước ngoài; A43 – Nhập khẩu hàng hóa thuộc Chương trình ưu đãi thuế; A44 – Tạm nhập hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế.
- Thay đổi tên và hướng dẫn sử dụng của một số loại hình xuất khẩu, nhập khẩu như: B13 – Xuất khẩu hàng đã nhập khẩu; G23 – Tái xuất hàng tạm nhập miễn thuế; A11 – Nhập kinh doanh tiêu dùng; A31 – Nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu; A42 - Thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa từ các loại hình khác, trừ tạm nhập; G51 – Tái nhập hàng đã tạm xuất; C12 – Hàng đưa vào khu phi thuế quan.

- Loại hình E56 - Xuất sản phẩm gia công giao hàng tại nội địa bị lược bỏ, sát nhập vào E52 - Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài.
- Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/06/2021.
- Điều khoản chuyển tiếp:
 - Đối với các tờ khai hải quan đã đăng ký theo loại hình tương ứng trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu thay đổi mục đích sử dụng, đăng ký tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu mới thì sử dụng mã loại hình theo quy định tại Quyết định này kể từ thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.
 - Đối với các mã loại hình đã được quy định tại Quyết định này nhưng thủ tục hải quan chưa được quy định cụ thể tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính thì chưa thực hiện cho đến khi có quy định cụ thể.

(Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.